

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thỏa;

2. Bà Phan Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST- HNGĐ ngày 05/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị M; sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ly Mí G; sinh năm: 1993; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, bản tự khai đề ngày 01/3/2021 và các tài liệu chứng cứ thu thập được, nguyên đơn chị Sùng Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Ly Mí G, sinh năm 1994, cư trú tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, qua thời gian tự nguyện tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh G về chung sống cùng nhau tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, quá trình chung sống chúng tôi có với nhau 02 con chung, tuy nhiên đến ngày 22/3/2017 chúng tôi mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc được

một thời gian ngắn giữa vợ chồng chúng tôi nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh G thường xuyên uống rượu say, sau đó đánh đập tôi nhiều lần cụ thể năm 2015 chồng tôi có đánh đập tôi hai lần, năm 2019 chồng tôi đánh đập tôi nhiều lần có lần đánh tôi bị ngắt gân 2 giờ đồng hồ mới tỉnh, lần gần đây nhất là ngày 20/01/2020 do nghi ngờ tôi ngoại tình, nên chồng tôi lại đánh tôi thậm tệ, tôi bị thương khắp cơ thể và phải đi nằm điều trị tại bệnh viện huyện Y 02 ngày sau khi xuất viện tôi về nhà được khoảng 3 tuần đến ngày 09/02/2020 chồng tôi lại tiếp tục đánh tôi, sau đó tôi có lên trình báo lên Công an huyện và được Công an huyện giải quyết, do không thể chịu đựng thêm được nữa, nên tôi về nhà bố, mẹ đẻ tôi ở thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh H sinh sống cho đến nay, hai vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, thỉnh thoảng tôi có về nhà anh G thăm con và mua quà cho con, quá trình mâu thuẫn bản thân tôi đã rất nỗ lực cố gắng để hàn gắn mâu thuẫn và rất nhiều lần khuyên nhủ anh G thay đổi nhưng anh G vẫn chứng nào tật đó, bản thân tôi thấy tình trạng vợ chồng tôi không thể hàn gắn được nữa, nếu cứ tiếp tục như vậy tôi sẽ không có hạnh phúc, chính vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Ly Mí N, sinh ngày 12/12/2011 và Ly Thị G, sinh ngày 23/9/2013 khi ly hôn tôi đề nghị anh G nuôi cháu Ly Mí N, tôi nuôi dưỡng cháu Ly Thị G, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2021 anh Ly Mí G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Sùng Thị M đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 22/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, trước khi kết hôn chúng tôi có với nhau 02 con chung, quá trình chung sống hạnh phúc kể từ năm 2009 cho đến cuối năm 2020 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn vợ tôi tự bỏ nhà đi và không thấy về nhà lần nào, tôi không biết nguyên nhân tại sao vợ tôi lại bỏ đi, quá trình đó tôi có gọi điện thoại cho vợ tôi được 2 lần khuyên nhủ về nhà chung sống và 1 lần tôi lên trực tiếp nhà bố mẹ vợ ở xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để đón chị M về nhưng chị M vẫn không chịu về và không đưa ra được lý do gì, nguyện vọng của tôi mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ chồng chúng tôi được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Ly Mí N, sinh ngày 12/12/2011 và Ly Thị G, sinh ngày 23/9/2013 khi ly hôn tôi đề nghị nuôi dưỡng 02 con chung và đề nghị chị M cấp dưỡng 4.000.000^d/tháng cho cả hai con chung (mỗi con là 2.000.000^d/tháng)

- Về tài sản, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản ghi ý kiến nguyện vọng con chung ngày 10/5/2021, cháu Ly Mí N, Ly Thị G trình bày: Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu N muốn ở với bố Ly Mí G, cháu G muốn ở với mẹ Sùng Thị M.

Tại biên bản xác minh ngày 29/4/2021 tại thôn L đã xác minh được quá trình chung sống giữa chị M và anh G có mâu thuẫn với nhau sau đó chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2020 cho đến nay thỉnh thoảng chị M có về thăm con nhưng không thấy hai anh chị chung sống cùng nhau; anh G và chị M đều làm nghề trồng trọt để nuôi sống bản thân và gia đình, ngoài ra anh chị không có nguồn thu nhập ổn định nào khác, thỉnh thoảng anh chị có đi làm thuê kiếm tiền trang trải cuộc sống, về mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng tại địa phương là 28.900.000 đồng/người/năm.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; phiên họp hòa giải anh Ly Mí G đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Về phía chị M xác định, chị không còn tình cảm với anh G nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh G; về con chung chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ly Thị G, đề nghị anh G nuôi cháu Ly Mí N, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, công nợ chung: Chị M xin để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Sùng Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về việc xin ly hôn với anh G vì mâu thuẫn giữa chị và anh G thực sự trầm trọng không thể hàn gắn được; về con chung chị M thay đổi đề nghị anh G nuôi dưỡng 02 con chung là Ly Mí N, sinh ngày 12/12/2011 và Ly Thị G, sinh ngày 23/9/2013, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật; về tài sản công nợ chung chị M xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Ly Mí G vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn với chị M vì vẫn còn tình cảm với chị M, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn; về con chung anh G đề nghị nếu trường hợp tòa giải quyết cho ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con; về tài sản công nợ chung anh G xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh tham gia phiên tòa có quan điểm:

1. Việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, nguyên đơn chấp hành đầy đủ pháp luật Tổ tụng dân sự đã quy định. Bị đơn anh Ly Mí G chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng như vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải ngày 13/5/2021, 28/5/2021, mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ nhưng anh G vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc chấp hành pháp luật tố tụng của mình.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Sùng Thị M được ly hôn với anh Ly Mí G; về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Ly Mí N, Ly Thị G cho anh Ly Mí G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung các đương sự đều xin tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét; về án phí: đề nghị miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Sùng Thị M theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến, kết quả tranh luận tại phiên tòa của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh.

[1] Về Việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đầy đủ pháp luật Tổ tụng dân sự đã quy định. Bị đơn anh Ly Mí G chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng như vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải ngày 13/5/2021, 28/5/2021, mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ nhưng anh G vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc chấp hành pháp luật tố tụng của mình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, bị đơn anh Ly Mí G đang cư trú tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Sùng Thị M và anh Ly Mí G chung sống với nhau từ năm 2011 và có với nhau 02 con chung sau đó mới tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, khiến chị M bỏ nhà về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2020 cho đến nay cả hai không còn chung sống hay quan tâm gì đến nhau nữa, cả hai đã không thiện chí trong việc hóa giải mâu thuẫn dẫn đến tình trạng mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng không thể hàn gắn được; quá trình xác minh thu thập chứng cứ cũng đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự sự trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, anh G không hợp tác, do vậy mục đích của công tác hòa giải tại Tòa án để các đương sự thỏa thuận được với nhau để quay về đoàn tụ không đạt được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh G thực sự trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Sùng Thị M là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Đối với yêu cầu của anh G đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh G không đưa ra được lý do hay biện pháp gì đối với chị M để hàn gắn mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn xảy ra khiến tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng không thể cứu vãn được, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh G.

[5] Về con chung: Chị Sùng Thị M và anh Ly Mí G có 02 con chung là cháu Ly Mí N, sinh ngày 12/12/2011, Ly Thị G, sinh ngày 23/9/2013. Tại phiên tòa chị M, anh G đã thỏa thuận được với nhau về con chung do vậy cần công nhận sự thỏa thuận này giữa các đương sự giao các cháu Ly Mí N, Ly Thị G cho anh Ly Mí G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị Sùng Thị M và anh Ly Mí G xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Sùng Thị M là dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn L, xã M là nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, chị M đã có đơn xin miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Sùng Thị M.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sùng Thị M, cho chị Sùng Thị M được ly hôn anh Ly Mí G.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Sùng Thị M và anh Ly Mí G về con chung, giao con Ly Mí N, sinh ngày 12/12/2011, Ly Thị G, sinh ngày 23/9/2013 cho anh Ly Mí G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục,

đến khi cháu N cháu G đủ 18 tuổi, chị Máy không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Sùng Thị M.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- UBND xã M, huyện Y;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Đạng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Đỗ Thị Ân****Phạm Thị Thỏ****Hoàng Văn Đạm**